

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/DS-ST

Ngày: 20-8-2018

V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thật.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 211/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Quốc C, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện T1, tỉnh Long An;

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp 1, xã T2, huyện T, tỉnh Long An;

(Ông C, ông V vắng mặt; ông C vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Quốc C: Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ông C xác định ông C khởi kiện yêu cầu ông huỳnh Văn V phải

trả cho ông C số tiền nợ gốc là 15.000.000đ và 7.762.000đ tiền nợ lãi, tổng cộng 22.762.000đ, yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Yêu cầu, đề nghị của ông Huỳnh Văn V: Ông V đã được Tòa án nhân dân huyện T triệu tập hợp lệ đúng quy định của pháp luật nhưng ông V vắng mặt không có lý do và không có ý kiến hay văn bản đề nghị gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C.

Các tình tiết của vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Quốc C trình bày: Vào ngày 01/7/2014, ông Huỳnh Văn V có vay của ông C số tiền 15.000.000đ, ông C đã giao đủ số tiền 15.000.000đ cho ông V ngay khi vay, thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng. Hai bên có làm giấy vay tiền mượn tiền, ông V có ký tên và lấn tay vào giấy mượn tiền, có người làm chứng là bà Nguyễn Thị Xoàng chứng kiến. Tuy nhiên, ông V không trả tiền nợ gốc và nợ lãi cho ông C theo thỏa thuận, ông C đã yêu cầu ông V trả nợ nhiều lần nhưng ông V vẫn trả cho ông C số tiền nợ. Hiện nay ông V còn nợ lại của ông C số tiền nợ gốc là 15.000.000đ và tiền nợ lãi tính từ 01/7/2014 đến ngày 01/5/2018, số tiền là 7.762.000đ, tổng cộng là 22.762.000đ.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như tại biên bản phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị X trình bày: Vào ngày 01/7/2014, bà Xoàng có chứng kiến việc ông V vay tiền của ông C nên có ký tên người làm chứng vào “giấy vay, mượn tiền” của ông V. Tại thời điểm vay tiền thì ông C đã giao đủ tiền cho ông V, việc ông V có trả tiền vay cho ông C chưa thì bà Xoàng không biết.

Ông Huỳnh Văn V vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến, đề nghị gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Bộ luật dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã T2, huyện T, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về điều luật áp dụng: Giao dịch giữa ông C và ông V được ký kết vào năm 2014 nên áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[3] Về việc giải quyết vắng mặt ông Huỳnh Quốc C và ông Huỳnh Văn V: Ông C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C và ông V.

[4] Về nội dung vụ án:

Đối với yêu cầu trả tiền nợ gốc: Ông C khởi kiện và cung cấp chứng cứ là “giấy vay, mượn tiền” vào ngày 01/7/2014, ông V viết tên và lặn tay vào giấy nợ, có bà Nguyễn Thị X ký tên người làm chứng. Theo lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị Xoàng gửi cho Tòa án, bà Xoàng xác định, bà Xoàng có chứng kiến việc ông V vay tiền của ông C và ông C đã giao đủ tiền cho ông V. Bị đơn ông Huỳnh Văn V vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không có ý kiến hay văn bản nào phản đối lời trình bày của nguyên đơn và người làm chứng là bà Xoàng nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của ông C đối với ông V có căn cứ chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi: Ông C đề nghị tính lãi theo mức lãi suất 1.125%/tháng từ ngày 01/7/2014 đến ngày 01/5/2018 với số tiền tính lãi là 7.762.000đ. Xét thấy, ông V vi phạm thời hạn trả nợ thỏa thuận theo “giấy vay, mượn tiền” đã ký kết nên việc ông C yêu cầu ông V phải trả lãi theo mức lãi suất 1.125%/tháng là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Số tiền tính lãi: $15.000.000đ \times 1.125\%/tháng \times 46 tháng = 7.762.500đ$.

Ông C yêu cầu ông V phải trả số tiền lãi 7.762.000đ là phù hợp nên chấp nhận. Tổng cộng cả gốc và lãi, ông V phải trả cho ông C là 22.762.000đ.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Quốc C đối với ông Huỳnh Văn V về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Huỳnh Văn V phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Quốc C số tiền 22.762.000 đồng.

Trường hợp ông V chậm trả thì ông V còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

[5] Về thời gian trả và cách thức trả: Vấn đề này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật, do đó Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Huỳnh Văn V phải chịu số tiền 1.138.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông Huỳnh Quốc C không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 92 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 471, 474 và 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Quốc C đối với ông Huỳnh Văn V về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Huỳnh Văn V phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Quốc C số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) nợ gốc và 7.762.000đ (bảy triệu bảy trăm sáu mươi hai ngàn đồng) nợ lãi, tổng cộng là 22.762.000đ (hai mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Trường hợp ông V chậm trả thì ông V còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Ông Huỳnh Văn V phải chịu số tiền 1.138.000đ (một triệu một trăm ba mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Ông Huỳnh Quốc C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông C số tiền 544.000đ (năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) tạm ứng án phí mà

ông C đã nộp theo biên lai thu số 0003860 ngày 18 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Về quyền kháng cáo: Ông C và ông V vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thật